

ĐẤT VÀ NGƯỜI NAM BỘ QUA MỘT SỐ TRUYỆN NGẮN CỦA ANH ĐỨC

Bùi Thanh Thảo¹

ABSTRACT

We studied some of Anh Duc's short stories written from 1963 to 1973 in order to clarify some issues about the land and the people in the south of Viet Nam during the war against American army. Regarding the southern land of Viet Nam, Anh Duc signified the distinctive scenery of the waterway region and its powerful vitality. With respect to the people, Anh Duc focused on describing common people who were rather quiet but had important contributions to the revolution. The elderly, women, and young men with their own ways created the portrait of the heroic Southerners. Through that way, Anh Duc assured his position in the revolutionary literature of the country.

Keywords: *short story, revolutionary heroism, the southern territory (the land in the south of Viet Nam), the Southerners (the people in the south), the war against Americans, powerful vitality, common people, characters, realistic, lyric, characteristics*

Title: *The Land and the Southerners of Viet Nam through Anh Duc's short stories*

TÓM TẮT

Chúng tôi nghiên cứu một số truyện ngắn Anh Đức viết trong khoảng thời gian 1963 – 1973 để làm rõ vấn đề vùng đất và con người Nam Bộ trong kháng chiến chống Mỹ. Về vùng đất Nam Bộ, Anh Đức đã làm nổi bật cảnh trí đặc thù vùng sông nước và sức sống mãnh liệt của nó trong chiến tranh. Về con người, Anh Đức chú ý đến tập thể nhân dân, miêu tả họ như là những con người trầm lặng nhưng góp phần quan trọng vào cuộc kháng chiến. Những cụ già, những người phụ nữ, những cậu thiếu niên, ... – mỗi người bằng cách riêng của mình đã tạo nên bức chân dung con người Nam Bộ anh hùng. Với những truyện ngắn đó, Anh Đức khẳng định được vị trí của mình trong nền văn học cách mạng.

Từ khóa: *truyện ngắn, chủ nghĩa anh hùng cách mạng, vùng đất Nam Bộ, con người Nam Bộ, kháng chiến chống Mỹ, sức sống mãnh liệt, tập thể nhân dân, nhân vật, hiện thực, trữ tình, tính cách*

1 ĐẶT VẤN ĐỀ

Anh Đức thuộc lớp nhà văn trưởng thành trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Ông sinh ra tại An Giang, tập kết ra Bắc cuối năm 1954 và trở lại chiến trường miền Nam năm 1962 để hòa mình vào cuộc kháng chiến chống Mỹ của quê hương. Người con của mảnh đất miền Nam ấy đã chứng kiến những năm tháng khốc liệt của cuộc chiến tranh, đã chắt lọc từ thực tế đau thương mà anh dựng thành những trang văn hào hùng và thấm đẫm nghĩa tình.

Ngoài tiểu thuyết *Hòn Đất* gắn liền với tên tuổi Anh Đức, ông còn có nhiều truyện ngắn độc đáo. Ở đây chúng tôi chỉ dừng lại trong phạm vi những truyện ngắn ông viết về cuộc chiến đấu chống Mỹ cứu nước của quân dân miền Nam, những truyện ngắn trong khoảng mười năm 1963 – 1973: *Khói* (1963), *Đưa con* (1963), *Đất*

¹ Bộ môn Ngữ Văn, Khoa học Xã hội & Nhân văn, Trường Đại học Cần Thơ

(1964), *Con chị Lộc* (1964), *Giấc mơ ông lão vườn chim, Xôn xao đồng nước* (1967), *Trọng* (1968), *Mùa gió* (1969), *Người chơi đại hồ cầm* (1973)

Một điều dễ nhận thấy khi đọc những tác phẩm trên: dù viết về chiến tranh nhưng Anh Đức không tập trung vào những trận đánh nảy lửa, không nặng về việc miêu tả chiến trường. Ông kính của ông thường chú ý những khía cạnh đời thường, dù là đời thường trong chiến tranh; ngòi bút của ông thường khắc họa những con người bình dị, nhưng vì là cái bình dị trong một hoàn cảnh đặc biệt nên nó cũng trở nên phi thường. Trận “săn phượng hoàng” (đánh máy bay trực thăng đổ bộ) đầy kịch tính trong *Khói* là đại cảnh được miêu tả rất hay nhưng đó cũng chỉ là cái cớ để gợi câu chuyện về tính cách dịu dàng mà anh dũng của Quế. Cảnh xóm làng Thạnh Tân đổ nát vì bom đạn kẻ thù chỉ là bề mặt của một nguồn sức sống mãnh liệt âm thầm chảy dưới tầng sâu của những căn hầm bí mật (*Mùa gió*)... Cứ thế, qua mỗi trang văn, Anh Đức lại đem đến cho người đọc một sự ngạc nhiên đầy thú vị về thiên nhiên và con người của vùng đất phương Nam.

2 VÙNG ĐẤT NAM BỘ TRONG TRUYỆN NGẮN ANH ĐỨC

Vùng đất Nam bộ hiện lên qua những truyện ngắn nói trên của Anh Đức nổi bật với hai trạng thái đối nghịch nhau: một vùng đất bị bom đạn cày xới tơi bời nhưng đồng thời là một vùng đất tươi đẹp.

2.1 Vùng đất bị chiến tranh tàn phá

Khoảng thời gian Anh Đức viết những truyện ngắn này, cuộc chiến tranh ở miền Nam đã đến hồi quyết liệt. Mỹ đổ quân và đổ cả bom đạn hùng nhanh chóng đạt được mục đích xâm lược. Trong *Giấc mơ ông lão vườn chim*, ta bắt gặp những cánh rừng U Minh bị bom xăng đốt cháy loang lổ. Rừng cháy, cây chết, rùa rắn không còn hang, cò diệc không còn tổ. Những đôi cánh chấp chới, những tiếng kêu lạc lõng trong đêm của đàn chim mất tổ vừa là hiện thực vừa như một hình ảnh tượng trưng cho số phận con người trong chiến tranh. Còn trong *Mùa gió*, người đọc xót xa khi xóm làng trù phú ngày nào giờ không còn một bóng cây, không còn một mái nhà, thậm chí “*không có đường trên cái xóm kỳ lạ này nữa... các miếng hố bom đìa sâu hoắm ở liền nhau san sát như chén úp*”, không chỉ có cây cối cháy, nhà cửa cháy mà đất cũng cháy:

“Chỉ còn một thứ cây, đó là những chà gai tre rải trên mặt đất để nguy trang. Chớ không có cây sống, những cây chuối cây ổi bình dị của làng. Dù là đêm, nhưng Lâm cảm biết mặt đất nằm khời, vì anh ngửi thấy mùi đất cháy...”

Vùng đất trù phú “cá tôm sẵn bắt, lúa trời sẵn ăn” giờ tan hoang, xơ xác vì bom đạn. Cái mùi đất cháy trong *Mùa gió* cứ ám ảnh người đọc như là bằng chứng đấng lòng cho sự tận diệt của chiến tranh. Những chi tiết như thế vừa có khả năng khái quát hiện thực vừa có sức gợi tả sâu sắc. Sự sống tự nhiên cả dưới mặt đất lẫn trên không trung đều bị tàn phá nặng nề. Nói cò diệc không nơi trú ẩn, cây cối không còn đất sống chính là để gợi suy nghĩ về con người, về những vất vả đau thương mà đồng bào miền Nam phải chịu trong hoàn cảnh ấy.

2.2 Vùng đất tràn đầy sức sống

Trong chiến tranh, đau thương mất mát là điều không thể tránh khỏi. Nhà văn viết về chiến tranh cũng không thể tránh né điều này. Nhưng hẳn nhiên mỗi người sẽ

có một góc nhìn riêng, một cách tiếp cận riêng với đề tài chiến tranh. Mặc dù trong truyện ngắn Anh Đức cũng có những hình ảnh đau thương nhưng dường như ông không đặt trọng tâm ngòi bút vào sự tàn khốc của chiến tranh. Qua mỗi ngôi làng tan hoang, mỗi cánh rừng cháy sém, mỗi đồng nước mênh mông, ông luôn tìm thấy một vẻ đẹp nào đó, có khi rất quen thuộc, có khi thật bất ngờ, nhưng bao giờ cũng đậm sắc phương Nam. Trong *Giấc mơ ông lão vườn chim*, rừng bị bom xăng đốt cháy từng mảng, nhưng sức sống của nó thì vẫn tiềm tàng: *“Xung quanh ông, rừng tràm vẫn vươn những thân trắng lộp, lá tràm vẫn xanh ngắt che rợp trên đầu.”* Còn rừng là còn nơi trú ngụ của con người, của chim chóc, còn cánh tay che chở an toàn cho bộ đội, còn đường rút cho các anh sau mỗi trận công đồn,... Trong *Xôn xao đồng nước*, Anh Đức miêu tả cánh đồng Tháp Mười tháng bảy loang loáng nước, bầu trời xám xịt, mặt nước đều hiu. Cảnh tượng chùng âm u không còn sức sống, nhưng không phải vậy:

“Trong mưa, cánh cò vẫn bay lả chập chờn từ mặt ruộng nước này tới mặt ruộng nước khác... những con le le, bói cá vẫn te rẹt ngoi lặn (...) nước trên đồng nhờ có chất phèn nên trong veo, có thể ngó thấy rõ từng đàn cá chạy, từ con cá rô đen mun tới con cá sặc anh ánh sắc tím”

Đó chính là Tháp Mười với mùa nước nổi quen thuộc, là “Đồng Tháp Mười cò bay thẳng cánh. Nước Tháp Mười lóng lánh cá tôm”. Đoạn văn trên đã cho người đọc cảm nhận về đẹp và sức sống của cả một vùng đất, quen thuộc từ bao đời nay chứ không phải chỉ là một phát hiện tình cờ trong chiến tranh. Ngòi bút Anh Đức thành công nhất trong miêu tả có lẽ chính là khi chỉ sử dụng một vài chi tiết mà thấu tóm được cả cái hồn của một vùng đất.

Trong một truyện ngắn khác, *Mùa gió*, Anh Đức lại chứng tỏ khả năng quan sát tinh tế và lựa chọn chi tiết đặc sắc với hình ảnh:

“Lân để ý thấy những hố bom cũ loang loáng nước bò kín rau muống, cọng non trườn tới góc đầu hết những con rắn nhỏ. Ở một hố bom khác thì Lân lại khoái chỉ nhận ra bên trên che rợp những giàn bầu, giàn mướp, trái lớn trái nhỏ treo lòng thòng coi bất ham”

Giản dị biết bao, thân thương biết bao nhưng cũng giàu sức gọi vô cùng. Bao nhiêu tấn bom đạn của kẻ thù trút xuống cũng không hủy diệt nổi một cọng rau muống bò trên mặt nước, một đàn cá sặc đuổi nhau trên đồng. Sự sống trỗi dậy từ trong lòng đất, từ trên mặt nước, từ chính cái chết mà kẻ thù gieo rắc xuống vùng đất này. Những hình ảnh như thế trong truyện ngắn Anh Đức có một giá trị rất đặc biệt, nó chứa đựng cả triết lý về lẽ sinh tồn của vạn vật, về sự biến hóa của vũ trụ và cả niềm lạc quan vô tận của con người.

Như vậy, mảnh đất Nam Bộ hiện ra dưới ngòi bút Anh Đức mang đậm tính hiện thực nhưng cũng rất trữ tình. Tâm tình của tác giả, một người con đất Nam bộ, bộc lộ rõ trong từng xúc cảm mãnh liệt về một mảng rừng, một cánh đồng, một mùa gió xao xác, một đàn cá tung tăng, thậm chí là một giàn bầu sai trái, một cọng rau muống mông manh,... Tất cả những hình ảnh đó đều giản dị, tự nhiên và đáng yêu như chính sự tồn tại của chúng từ lâu trên mảnh đất này. Sự tàn phá của chiến tranh chỉ làm người ta thêm trân trọng những hình ảnh thân thương và thêm quyết tâm đánh đuổi kẻ thù, xây dựng lại quê hương. Chủ nghĩa anh hùng cách mạng

trong truyện ngắn Anh Đức vì thế ngài sáng một cách tự nhiên, mộc mạc như chính bản tính chân chất của con người Nam Bộ.

3 CON NGƯỜI NAM BỘ TRONG TRUYỆN NGẮN ANH ĐỨC

Trong tác phẩm văn học, nhân vật là phương tiện để nhà văn khái quát hiện thực cuộc sống, đồng thời thể hiện ý đồ nghệ thuật của mình. Việc lựa chọn nhân vật thể hiện quan điểm, vốn sống, tầm nhìn và sở trường riêng của mỗi nhà văn. Có khi cùng một mảng hiện thực nhưng mỗi nhà văn có cách lựa chọn nhân vật chính rất khác nhau. Trong mảng văn học chiến tranh cũng vậy. Có những nhà văn chọn người lính và chiến trường làm đối tượng đặc tả để cho thấy cái khốc liệt của cuộc chiến. Có người chọn khai thác những con người ở “phía bên kia” để phơi bày âm mưu, thủ đoạn, sự tàn ác đối với đồng bào và nhiều khi cả bị kịch do chính họ gây ra cho bản thân mình. Có người chọn miêu tả tập thể nhân dân như là một nguồn sức mạnh âm thầm mà bền bỉ tiếp thêm cho cách mạng... Có thể xem Anh Đức thuộc nhóm thứ ba này.

Trong số những truyện ngắn của Anh Đức mà chúng tôi lựa chọn, nhân vật anh bộ đội thường chỉ là nhân vật phụ, là cái cớ để nhân vật chính xuất hiện hoặc giữ vai trò tô đậm tính cách nhân vật chính. Hựu (*Khói*), “tôi” (*Đất*), Thắng (*Giấc mơ ông lão vườn chim*), Lân (*Mùa gió*),... đều như vậy. Họ thường giữ vai trò người kể chuyện, hoặc là người cung cấp thông tin về nhân vật chính cho người kể chuyện, hoặc là người thân thuộc mà qua đó có thể giúp người đọc hiểu thêm về nhân vật chính. Dù không phải nhân vật chính nhưng anh bộ đội trong truyện ngắn Anh Đức giữ vai trò là một phía của mối quan hệ cá nhân với nhân dân. Có khi họ là người đưa nhân dân đến với cách mạng nhưng cũng có khi họ là người chịu ơn nhân dân. Điều đó không hạ thấp vai trò anh bộ đội, mà ngược lại, càng tôn thêm giá trị của những con người biết dựa vào sức mạnh vô tận của nhân dân để chiến đấu vì chính nghĩa.

Vậy con người Nam bộ trong truyện ngắn Anh Đức cụ thể là những ai? Đó là những “ông già Nam Bộ” như ông Tám Xèo Đước (*Đất*), ông Tư Vườn Chim (*Giấc mơ ông lão vườn chim*); là những người phụ nữ kiên gan như chị Lộc (*Con chị Lộc*), Quê (*Khói*), chị Ba Tương lai (*Xôn xao đồng nước*), Út Diệu (*Mùa gió*); là những cậu thiếu niên như Trung (*Đứa con*), Trọng (truyện ngắn cùng tên); hoặc là người nghệ sĩ như anh Hoài (*Người chơi đại hồ cầm*). Mỗi giới, mỗi lớp người có một hoàn cảnh riêng, nhưng mỗi người một nét đã vẽ nên bức chân dung con người Nam Bộ trong kháng chiến chống Mỹ, qua cái nhìn của Anh Đức.

3.1 Nhân vật “ông già Nam Bộ”

Trước hết, những nhân vật này mang vẻ đẹp của người nông dân chân chính, gầy gò máu thịt với từng tấc đất quê hương. Họ được miêu tả với vẻ quắc thước, rắn rỏi của người lao động, tấm lòng thủy chung với mảnh đất quê hương và ý chí kiên cường bất khuất trước kẻ thù. Hình ảnh ông Tám phóng lưới mác bén ngọt cầm phạ giữa nhà như một lời tuyên thệ với đất đai, với ông bà tổ tiên. Và hình ảnh ông bị bắn vào đầu nhưng vẫn xông thẳng tới kẻ thù như là hành động cụ thể nhất hiện thực hóa lời thề đó. Nhân vật này vừa mang tính hiện thực của con người Nam Bộ trong cuộc chiến đấu với chính sách dồn dân lập ấp của Mỹ ngụy, vừa mang vẻ đẹp hào hùng bất khuất của con người Việt Nam. Ông quyết “một tấc

không đi, một li không rời” cũng chính vì tự thấy mình có nhiệm vụ làm gương cho đồng bào, giữ lấy mảnh đất này cho đời sau. Cái chết của ông là chết vì sự sống. Cho nên, cái bi ấy không phải là bi thảm mà thực sự bi hùng, nó khiến người đương thời được tiếp thêm sức mạnh để chiến đấu và chiến thắng, nó khiến người đời sau mãi ngưỡng vọng khắc ghi.

Ở ông Tư Vườn Chim, ta cũng bắt gặp cái tình tha thiết như vậy. Đó là cái tình của ông đối với rừng tràm, với đàn cò diệc thân quen, và với “*đám bộ đội*” mà ông luôn yêu quý. Đó không phải nơi chôn nhau cắt rốn của ông nhưng đó là nơi đã cho ông đời sống thực sự sau những ngày tháng đói khổ phiêu dạt. Anh Đức đã thật xuất sắc khi miêu tả hình ảnh ông Tư đứng bất động nhìn đàn chim nháo nhác bay trong ánh chiều nhập nhoạng, bàn tay cào lên ngực thốt lên hai tiếng “*Trời ơi*”. Đó là hệ quả của tội ác mà kẻ thù gây nên, nhưng cũng chính nó sẽ là nguyên nhân, là động lực cho sự vùng lên của nhân dân. Và đúng như vậy, khi chỉ huy đội cứu rừng, ông Tư trở thành một vị tướng dũng mãnh. Ông không chỉ đối đầu với lửa đỏ mà chính là đối đầu với sức mạnh quân sự của một cường quốc xâm lược. Như vậy, ông Tám Xèo Đước và ông Tư Vườn Chim có chung một tâm nguyện: giữ đất giữ rừng. Đó không chỉ là mảnh đất ông bà để lại, là khu rừng cho họ sự sống, mà đó chính là đất nước, là máu thịt Tổ quốc, là một phần thân thể họ không thể tách rời. Ông Tám hy sinh để giữ đất. Ông Tư chiến đấu vừa để giữ rừng vừa đánh đuổi quân xâm lược. Sự khác biệt trong số phận hai nhân vật nói trên cũng chính là bước phát triển đi lên của cuộc chiến đấu mà quân dân miền Nam dốc lòng thực hiện.

3.2 Nhân vật phụ nữ

Loại nhân vật thứ hai trong truyện ngắn Anh Đức, cũng rất đặc biệt, là người phụ nữ. Nhiều nhà nghiên cứu như Phạm Văn Sĩ, Phùng Quý Nhâm đều nhất trí rằng, Anh Đức thật sự thành công khi khắc họa nhân vật nữ, từ “*Một truyện chép ở bệnh viện*” cho đến những tác phẩm sau này như “*Hòn Đất*”, truyện ngắn thời kỳ chống Mỹ. Người phụ nữ trong truyện ngắn Anh Đức - dù là tù nhân hay giao liên, là du kích hay cô giáo, dù đã có chồng con hay mới mười chín đôi mươi - đều gặp nhau ở nét dũng cảm kiên cường nhưng lại đầy nữ tính. Anh Đức rất khéo léo trong việc lựa chọn chi tiết để từ đó làm toát lên tính cách của nhân vật. Đó là chị Lộc (*Con chị Lộc*), người nữ tù sau mỗi lần bị tra tấn đều làm hai việc: thứ nhất là kiểm lại xem mình có nói gì hại cho cách mạng không, thứ hai là nghe xem cái thai có bị gì không. Đó là chị Ba Tương Lai (*Xôn xao đồng nước*), người nữ giao liên bị địch bắt lên máy bay nhưng vẫn dũng cảm dùng mìn diệt gọn nó và thoát ra ngoài. Cảnh chị nhảy từ trên máy bay xuống hết như một pha hành động mạo hiểm trong điện ảnh, chỉ khác là không có phông nền bảo hiểm và không có cascadeur! Còn Quế (*Khói*) thì lại ấn tượng với người đọc ở cảnh cô bình tĩnh dùng ché khăn lau sạch máu của mình trên mũi chĩa để bọn “chó săn” không phát hiện ra hầm bí mật. Đó cũng là cái bình tĩnh của Út Diệu (*Mùa gió*) khi phụ trách một lớp học đảng hoàng ngay dưới mảnh đất mà tính ra mỗi đầu người phải chịu tới bốn trái bom, cũng như cái háo hức sôi nổi của Diệu và học trò khi tham gia đào bom lếp.

Sức hấp dẫn của những hình tượng nhân vật nữ này không chỉ ở hành động mà phần nhiều chính là ở thái độ của họ khi thực hiện những hành động đó. Họ xem đó là điều bình thường, thậm chí là đương nhiên. Thái độ ung dung, bình thản đó

đã phản chiếu tình yêu quê hương, sự nhận thức sâu sắc về trách nhiệm công dân và cả tính cách anh hùng của mỗi người con Nam Bộ trong cuộc chiến sinh tử trên quê hương mình.

Tuy nhiên, nếu chỉ dừng lại ở đó thì quả là Anh Đức có hơi “lên gân” khi viết về người phụ nữ, bởi người đọc chưa thấy được cái nữ tính thiên bẩm trong con người họ. Sự dịu dàng triu mến của chị Lộc dành cho con chính là điều mà bà mẹ nào trên thế gian này cũng có, bất kể trong cảnh tù đầy gian khổ mọi bề. Giọt nước mắt của Quế khi thấy người yêu chịu cực khổ trong hầm chính là bản năng chăm sóc gia đình của người phụ nữ, là tình thương yêu dịu dàng của họ đối với người thân. Về xao xuyến của Út Diệu khi sắp phải chia tay người yêu cũng dễ thương và đầy nữ tính. Những người phụ nữ ấy đối với kẻ thù quyết liệt, gan góc bao nhiêu thì cũng dịu dàng, âu yếm bấy nhiêu đối với người thân, với đồng bào. Hai nét tính cách ấy thực ra không phải là điều mới mẻ ở người phụ nữ Việt Nam, nhưng giữ được nó trong mọi hoàn cảnh, mọi thử thách mới là điều kỳ diệu ở họ.

3.3 Nhân vật thiếu niên

Nói về truyện ngắn chống Mỹ của Anh Đức, không thể không nhắc đến những nhân vật thiếu niên. Cũng như với những nhân vật khác, Anh Đức không nặng về khai thác chiến công ở họ. Câu chuyện về họ đáng để kể, trước hết là vì con đường họ đến với cách mạng. Trong hoàn cảnh hiện thực miền Nam lúc bấy giờ, bọn Mỹ ngụy ra sức dồn dân lập ấp và bắt lính, mỗi thiếu niên đến được với cách mạng thường là cả một chiến công. Trung (*Đứa con*) vượt được ra khỏi áp chiến lược là kết quả sự đấu tranh nội tâm của cha mẹ cậu, sự chuẩn bị thăm dò tình hình của cha cậu và cả sự kết hợp của lính Tư. Hoàn cảnh của Trọng trong truyện ngắn cùng tên thì có phần bi đát hơn. Tuổi mười lăm phải gánh trên mình ba cái tang của ba và hai chị (vì nhà bị trúng pháo Mỹ), mẹ già ở ấp chiến lược thì mù lòa. Vậy mà người mẹ già mù lòa ấy nhất định cho cậu con trai chưa thành niên đi tìm bộ đội. Năm lần bảy lượt Trung trốn ấp chiến lược ra rừng chờ bộ đội đi qua để xin theo mà không gặp, lần nào quay về mẹ cũng giục lần sau đi tiếp. Và cái cậu bé mười lăm tuổi ấy sau này lập được chiến công trong một trận đấu ác liệt với kẻ thù, vết sẹo trên trán vừa đánh dấu chiến công vừa như lời thúc giục cậu hàng ngày. Hai nhân vật kể trên giúp chúng ta hình dung một cuộc chiến âm thầm mà đồng bào miền Nam không lúc nào bỏ qua, đó là cuộc chiến giành giật từng con người khỏi bàn tay bọn cướp nước và bán nước. Ở mỗi người cha người mẹ khi đó, cùng với niềm vui thấy con khôn lớn là nỗi lo sợ chúng lọt vào mắt, rơi vào tay kẻ thù. Vì vậy họ đã gác hết tình riêng, quyết cho con đi bộ đội. Họ không coi chuyện con mình đi bộ đội là sự hy sinh, ngược lại họ coi đó là con đường duy nhất để con được sống cho ra con người. Và những thiếu niên ấy, nét trẻ con còn chưa hết trên khuôn mặt, trong cử chỉ, nhưng lòng quyết tâm theo cách mạng thì rất vững vàng. Đảng nào cũng cầm súng, nhưng một bên thì người ta tìm mọi cách trốn thoát, một bên thì người ta đội nắng gió thậm chí bom đạn để tìm theo. Chỉ riêng điều đó tự nó đã có đủ khả năng nói lên tính chất cuộc chiến tranh.

3.3 Nhân vật nghệ sĩ

Trong số những tác phẩm Anh Đức viết trong thời gian mười năm này, *Người chơi đại hồ cầm* có phần đặc biệt. Truyện ngắn này không nói về bộ đội hay du kích, giao liên hay cô giáo mà nói về nghệ sĩ – người nghệ sĩ trong chiến tranh, người

nghệ sĩ phục vụ kháng chiến. Câu chuyện có cốt truyện rất đơn giản nhưng tạo được ấn tượng mạnh mẽ về hình tượng anh Hoài, người chơi đàn “côngtôrobát”. Tình yêu nghệ thuật tha thiết của anh Hoài song hành với tinh thần nhiệt tình phục vụ cách mạng, cả hai hòa làm một. Cây đại hồ cầm bằng gỗ thau lau được làm giữa rừng ấy là cả một kỳ công của anh em, là mơ ước của anh Hoài. Anh đã bảo vệ nó bằng cả sức lực và trái tim mình, dù té ngã, dù bom đạn, anh cũng chỉ lo cho cây đàn trước nhất. Cùng với nó, anh đã tấu lên bản *Hành khúc giải phóng* trong tư thế của người lính sắp tới giờ xung trận. Cùng với nó, anh đã đem âm nhạc nối kết anh em, xoa dịu cái khốc liệt của cuộc chiến nhưng đồng thời cũng động viên họ bằng những giai điệu hào hùng. Cùng với nó, anh thực hiện trách nhiệm người chiến sĩ như lời dạy của Bác *văn hóa nghệ thuật cũng là một mặt trận... anh chị em nghệ sĩ là chiến sĩ trên mặt trận ấy*. Và cùng với nó, anh củng cố lòng tự tin của mình để có thể đăng hoàng nhận lời sang biểu diễn ở nước bạn Campuchia. Hình ảnh anh Hoài biểu diễn trong dàn nhạc của bạn đem lại cho người nghệ sĩ trong chiến tranh một diện mạo khác. Họ không chỉ biết phục vụ chiến trường mà còn đủ tài năng chinh phục bạn bè quốc tế. Họ đã cho bè bạn năm châu chứng thực một điều: dân tộc Việt Nam không chỉ biết cầm súng tiêu diệt kẻ thù. Bằng truyện ngắn này, Anh Đức giúp người đọc hiểu hơn về người nghệ sĩ trong kháng chiến, một lớp người trầm lặng, không có chiến công tính bằng con số nhưng vẫn xứng đáng được gọi là chiến sĩ.

Với những nhân vật đại diện như vừa kể ở trên, con người Nam Bộ trong kháng chiến chống Mỹ được Anh Đức miêu tả như những anh hùng của thời đại mới. Họ cầm súng chiến đấu như một lẽ tự nhiên không cách gì khác được. Nhưng cũng nhiều khi họ chỉ làm những công việc mà bình thường họ vẫn làm: giữ một khoảng rừng, dạy một lớp học, tấu một khúc đàn, thậm chí thực hiện thiên chức của người phụ nữ: sinh con. Chỉ có điều, họ làm những việc bình thường ấy trong một hoàn cảnh hết sức bất thường, nếu không muốn nói là khốc liệt. Giữ lại những điều bình dị hàng ngày của đời sống trong hoàn cảnh chiến tranh chính là một cách chiến thắng kẻ thù. Ngòi bút Anh Đức cũng không tránh khỏi đôi phần lãng mạn, nhưng đó là chút lãng mạn cần thiết để động viên tinh thần nhân dân, giúp họ vững tin vào con đường mà cả dân tộc đang đi.

4 KẾT LUẬN

Bằng những câu chuyện cảm động, với giọng văn nhẹ nhàng, Anh Đức đã giúp người đọc hình dung ra mảnh đất Nam Bộ anh hùng trong kháng chiến chống Mỹ. Qua mỗi trang văn mà giữ được hồn vía của một vùng đất, đó chính là thành công của nhà văn. Nhưng không chỉ có thế. Với những truyện ngắn chống Mỹ của Anh Đức, người đọc cảm nhận được đất Nam Bộ có cảnh sắc riêng, người Nam Bộ có những nét tính cách riêng, nhưng tựu trung lại đều là quê hương Tổ quốc, đều là con Rồng cháu Tiên. Khác biệt nhưng vẫn thống nhất. Sự khác biệt sẽ làm phong phú thêm cái thống nhất trong tính cách của dân tộc. Đó cũng chính là sợi dây kết nối để tác phẩm của Anh Đức hòa được vào nguồn mạch chung của nền văn học dân tộc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Phan Cự Đệ (chủ biên) (2004), *Văn học Việt Nam thế kỷ XX, Truyện ngắn 1945-1975*, Quyển hai, tập VI, NXB Văn học.
- Phương Lưu (chủ biên) (1996), *Lý luận văn học*, NXB Giáo dục.
- Phùng Quý Nhâm (2003), *Văn học và văn hóa từ một góc nhìn*, NXB Văn học.
- Vũ Tiến Quỳnh (1998), *Phê bình bình luận văn học – Anh Đức – Nguyễn Quang Sáng – Nguyễn Ngọc – Đoàn Giỏi*, NXB Văn nghệ TPHCM.